

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu:*

Chị Lê Thị Hương G, sinh năm 1992; HKTT: thôn Ngự Câu, xã A, huyện H, thành phố H; chỗ ở hiện nay: số 18, Xa La, phường P, quận H, thành phố H.

Anh Đỗ Hải C, sinh năm 1987; HKTT: thôn N, xã A, huyện H, thành phố H; chỗ ở hiện nay: số 180 P, phường P, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Lê Thị Hương G và anh Đỗ Hải C kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh G vào ngày 13/3/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, anh C và chị G thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2]. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Lê M, sinh ngày 12/8/2013 và Đỗ Thùy D, sinh ngày 23/9/2017. Khi ly hôn thỏa thuận, anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C tạm thời chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị G có quyền nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: chị G và anh C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 21/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hương G và anh Đỗ Hải C (*Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số I/2013 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh B cấp ngày 13/3/2013 không còn giá trị*).

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Lê M, sinh ngày 12/8/2013 và Đỗ Thùy D, sinh ngày 23/9/2017. Khi ly hôn anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C tạm thời chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị G có quyền nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Hương G và anh Đỗ Hải C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 9216 và 9217 ngày 20/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai